

PHÂN TÍCH SỨC HẤP DẪN CỦA NGUỒN TÀI NGUYÊN DU LỊCH VĂN HÓA ĐỐI VỚI DU KHÁCH: TRƯỜNG HỢP TỈNH KIÊN GIANG

Trương Trí Thông¹, Dương Thanh Xuân²

¹Trường Đại học Nam Cần Thơ, ²Trường Đại học Tây Đô

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 09/10/2024

Ngày phản biện: 12/10/2024

Ngày duyệt đăng: 10/03/2025

*Tác giả chính:

ttthongcantho@gmail.com

DOI:

<https://doi.org/10.70879/QMbuRYMtQ>

Title:

Analysis of the attraction of cultural tourism resources for tourists: The case of Kien Giang province

Từ khóa:

Du lịch văn hóa, sức hấp dẫn, tài nguyên du lịch văn hóa, tỉnh Kiên Giang

Keywords:

Cultural tourism, attractiveness, cultural tourism resources, Kien Giang province.

TÓM TẮT: Du lịch được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn ở tỉnh Kiên Giang. Tài nguyên du lịch văn hóa là một trong hai dạng tài nguyên quan trọng góp phần phát triển du lịch ở tỉnh này. Tài nguyên du lịch văn hóa ở tỉnh Kiên Giang đa dạng và độc đáo như các di tích lịch sử - văn hóa, nghề và làng nghề truyền thống, ẩm thực, ... Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm đánh giá sức hấp dẫn của nguồn tài nguyên du lịch văn hóa tỉnh Kiên Giang đối với du khách dựa trên phân tích lược khảo các yếu tố tài nguyên du lịch văn hóa (bao gồm cả tài nguyên du lịch văn hóa vật thể và tài nguyên du lịch văn hóa phi vật thể) và phản hồi từ du khách. Địa bàn nghiên cứu tập trung ở các điểm đến du lịch nổi tiếng, thu hút đông đảo du khách bao gồm đảo Phú Quốc, thành phố Hà Tiên, thành phố Rạch Giá và huyện Kiên Hải. Ngoài ra, phương pháp nghiên cứu được sử dụng bao gồm tổng quan tài liệu thứ cấp và quan sát thực địa. Kết quả nghiên cứu cho thấy Kiên Giang là tỉnh có nhiều tiềm năng phát triển du lịch văn hóa, nguồn tài nguyên du lịch văn hóa có sức hấp dẫn cao; tuy nhiên, hiện nay việc khai thác tài nguyên du lịch văn hóa ở tỉnh Kiên Giang phục vụ du lịch còn nhiều hạn chế. Qua đó, một số khuyến nghị được đề xuất để tỉnh có thể nâng cao sức hấp dẫn của nguồn tài nguyên du lịch văn hóa và góp phần tăng trưởng kinh tế du lịch bền vững trong thời gian tới.

ABSTRACT: Tourism is identified as a key economic sector in Kien Giang Province. Cultural tourism resources are one of two types of resources that contribute to the development of tourism in this province. Cultural tourism resources in Kien Giang province are diverse and unique such as historical and cultural relics, traditional craft villages, cuisine, etc. This study aims to evaluate the attractiveness of cultural assets in Kien Giang Province to tourists based on a brief evidence review of cultural tourism resources (including tangible cultural tourism resources and intangible cultural tourism resources) and tourists' feedback. The research area is concentrated in famous tourist destinations, attracting a large number of tourists including Phu Quoc Island, Ha Tien City, Rach Gia City, and Kien Hai District. In addition, the main research methods used include secondary literature reviews and field observations. The research results show that Kien Giang is a province with great potential for developing cultural tourism, and its cultural tourism resources are highly attractive; however, currently the exploitation of cultural tourism resources in Kien Giang province for tourism purposes is still limited. Therefore, some recommendations are proposed so that the province can further enhance its appeal to cultural tourism resources and contribute to sustainable economic tourism growth in the future..

.1. Giới thiệu vấn đề nghiên cứu

Tài nguyên du lịch văn hóa (DLVH) là một trong hai dạng tài nguyên du lịch cơ bản và quan trọng giúp điểm đến hấp dẫn và thu hút du khách. Nguồn tài nguyên DLVH có những giá trị đặc biệt quan trọng để phát triển du lịch của mỗi địa phương. Bên cạnh những có giá trị trong phát triển du lịch mà nó còn là cơ sở quan trọng trong việc quảng bá văn hóa, đất nước và con người tại một địa phương hoặc quốc gia đối với du khách trong lẫn ngoài nước. Chính vì vậy, theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2023, DLVH được xác định là một trong những lĩnh vực phát triển trong ngành công nghiệp văn hóa tại nước ta [1].

DLVH là loại hình du lịch dựa trên các chương trình, sản phẩm du lịch chủ yếu khai thác các giá trị, các loại hình văn hóa như các di tích, lễ hội, nghệ thuật, tín ngưỡng, tôn giáo, ẩm thực,... nhằm tạo điều kiện cho du khách tìm hiểu, khám phá về các nền văn minh, văn hóa dân tộc, địa phương vùng, miền,... hệ thống giá trị lịch sử - văn hóa của các địa danh như đã nêu ở trên rõ ràng là cơ sở nền tảng vững chắc để có thể “thiết kế” thành những “điểm đến” hấp dẫn với những chương trình sản phẩm dịch vụ du lịch mang hàm lượng văn hóa cao [2]. DLVH có nhiều vai trò quan trọng đối với hoạt động du lịch cũng như đời sống văn hóa và xã hội như giúp bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, giúp quảng bá những nét văn hóa, phong tục tập quán của đất nước đến các quốc gia khác trên thế giới, tăng thêm thu nhập, cải thiện cuộc sống nhờ vào hoạt động du lịch,... Do đó, việc khai thác các giá trị của nguồn tài nguyên DLVH là rất cần thiết. Tuy nhiên, việc khai thác tài nguyên DLVH vào du lịch cần phải nghiên cứu và phân tích về sức hấp dẫn của nó đối với du khách ra sao, để làm cơ sở cho việc quy hoạch, khai thác và đầu tư

đúng mức, cũng như phát triển thành các sản phẩm DLVH phù hợp.

Kiên Giang là một tỉnh nằm ở phía Tây Nam, thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long, với nhiều thế mạnh trong phát triển du lịch. Tỉnh Kiên Giang được biết đến với nhiều tiềm năng và sức hấp dẫn đối với du khách về du lịch sinh thái, du lịch biển - đảo và du lịch nghỉ dưỡng. Ngoài nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên để phát triển và thu hút du khách bởi các loại hình du lịch thế mạnh trên, tài nguyên DLVH tại tỉnh Kiên Giang rất đa dạng, phong phú bao gồm cả nguồn tài nguyên DLVH vật thể và phi vật thể. Thế nhưng việc đánh giá sức hấp dẫn của nguồn tài nguyên DLVH tại tỉnh vẫn còn hạn chế, điều này đã cản trở trong việc xác định thế mạnh trong khai thác và phát triển loại hình DLVH phù hợp, hiệu quả. Chính vì vậy, bài viết này nhằm đánh giá sức hấp dẫn của nguồn tài nguyên DLVH tỉnh Kiên Giang đối với du khách, đánh giá một số hạn chế trong khai thác nguồn tài nguyên DLVH ở địa bàn nghiên cứu; đồng thời nghiên cứu đề xuất giải pháp nhằm khai thác, nâng cao sức hấp dẫn của nguồn tài nguyên du lịch này, qua đó giúp các bên liên quan trong ngành du lịch của tỉnh phát huy đúng tiềm năng, góp phần đưa ngành du lịch tỉnh Kiên Giang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong thời gian tới.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1 Phương pháp tổng quan và phân tích tài liệu thứ cấp

Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu thứ cấp thông qua các nguồn tài liệu khác nhau bao gồm sách, tạp chí khoa học, đề án, quy hoạch dưới dạng bản in hoặc file điện tử có nội dung liên quan đến nguồn tài nguyên DLVH tại tỉnh Kiên Giang. Nguồn thông tin này hữu ích trong việc phân tích sức hấp dẫn của nguồn tài nguyên DLVH đối với du khách trên địa bàn tỉnh thông qua các dữ liệu thứ cấp (đánh giá của du khách, các bên

liên quan trong ngành du lịch,...). Phương pháp phân tích và tổng hợp được sử dụng để kế thừa những thông tin, dữ liệu phục vụ giải quyết vấn đề nghiên cứu.

2.2 Phương pháp quan sát thực địa

Để có thể thông tin thực tế, khách quan trong phân tích dữ liệu nghiên cứu và đề xuất giải pháp, nhóm nghiên cứu sử dụng dụng phương pháp quan sát tại các điểm tham quan có nguồn tài nguyên DLVH hấp dẫn bao gồm tại đảo Phú Quốc, thành phố Hà Tiên, thành phố Rạch Giá và huyện Kiên Hải. Nhóm nghiên cứu đã thực hiện nhiều chuyến quan sát từ năm 2022 đến năm 2024.

2.3 Phương pháp phỏng vấn sâu

Trong quá trình thực hiện nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã phỏng vấn sâu một số chuyên gia là nhà khoa học, giảng viên du lịch tại các trường cao đẳng/đại học, chuyên viên của sở, công ty lữ hành để thu thập thêm dữ liệu nhằm đánh giá, phân tích sức hấp dẫn của nguồn tài nguyên văn hóa tỉnh Kiên Giang. Nhóm nghiên cứu đã phỏng vấn trong năm 2023.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1 Phân tích sức hấp dẫn của nguồn tài nguyên du lịch văn hóa tỉnh Kiên Giang

Trong bài viết này, nghiên cứu tập trung vào nguồn tài nguyên DLVH trên 04 địa bàn nghiên cứu: đảo Phú Quốc, thành phố Hà Tiên, thành phố Rạch Giá và huyện Kiên Hải. Phỏng vấn các bên liên quan cho thấy, tài nguyên DLVH tỉnh Kiên Giang được đánh giá cao “*Kiên Giang có nguồn tài nguyên văn hóa hấp dẫn, có nhiều di tích được công nhận, trong đó có di tích cấp quốc gia đặc biệt; các nguồn tài nguyên DLVH ở tỉnh hầu như dễ tiếp cận; đã có nhiều du khách biết đến văn hóa tỉnh Kiên Giang; nhiều du khách nước ngoài biết đến đặc sản và di tích ở Phú Quốc*”. Bằng việc tổng quan tài liệu thứ cấp và quan sát thực địa cho thấy, nguồn tài nguyên DLVH ở 04 địa phương này đa dạng,

phong phú bao gồm cả tài nguyên văn hóa vật thể và phi vật thể. Mặc dù vậy, nghiên cứu chỉ tập trung các tài nguyên DLVH có sức hấp dẫn và tiềm năng phát triển du lịch bao gồm: các di tích và công trình kiến trúc, nghề và làng nghề truyền thống, ẩm thực và lễ hội.

3.1.1. Di tích và công trình kiến trúc

Các công trình kiến trúc, di tích là tài sản vô cùng có giá trị, nó thể hiện nét văn hóa đặc trưng của cộng đồng dân tộc địa phương. Hiện nay, các di tích đều được khai thác để phục vụ du lịch tạo nên các loại hình du lịch mới để hấp dẫn và thu hút du khách như DLVH, du lịch tham quan di tích, du lịch di sản, du lịch về nguồn,... Tại Kiên Giang có hơn 160 di tích đã được lập danh mục kiểm kê bước đầu với nhiều loại hình phong phú, được phân loại thành: di tích lịch sử - văn hóa (di tích lưu niệm sự kiện, di tích lưu niệm doanh nhân, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ), di tích danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử và danh thắng; trong đó năm 2020, số lượng di tích được xếp hạng là 56 di tích, gồm 01 di tích cấp quốc gia đặc biệt (nhà tù Phú Quốc), 22 di tích cấp quốc gia và 33 di tích cấp tỉnh [3].

Tại đảo Phú Quốc, các di tích, công trình tín ngưỡng đa số mang nét đặc trưng của vùng biển đảo như di tích danh thắng Dinh Cậu, Dinh Thủy Long Thánh Mẫu, Lăng Ông Nam Hải,... các công trình này mang nét đẹp tâm linh và nét kiến trúc kiên cố, cổ xưa. Bên cạnh đó, một số di tích nổi bật được nhiều du khách biết đến bao gồm Nhà tù Phú Quốc hay còn gọi là di tích lịch sử Trại giam Phú Quốc (được công nhận là di tích cấp quốc gia đặc biệt, loại lưu niệm sự kiện), di tích danh thắng Khu bảo tồn biển Phú Quốc (di tích cấp tỉnh), di tích lịch sử văn hóa đình Nguyễn Trung Trực - Gành Dầu,... các di tích này mang dấu ấn lịch sử kháng chiến chống thực dân, đồng thời đây còn là nơi hấp dẫn để du khách tham quan các hiện vật ở phòng trưng bày,

ngiên cứu văn hóa địa phương; không những vậy, di tích này có nét đẹp riêng về phong cảnh biển phía Tây Nam (Khu bảo tồn biển Phú Quốc). Ngoài ra, một số chùa cũng là nguồn tài nguyên DLVH nổi bật của Phú Quốc, trong đó có Thiền Viện Trúc Lâm Hộ Quốc, chùa Sư Muôn, chùa Sùng Hưng,... có giá trị nhân văn sâu sắc. Hơn nữa, các di tích tại đảo Phú Quốc đều chứa đựng những giá trị văn hóa từ thuở khai đảo đến nay và đi kèm theo đó là những câu chuyện, truyền thuyết ly kỳ, hấp dẫn. Chính vì vậy, các di tích ở Phú Quốc được du khách đánh giá là hấp dẫn trong hoạt động du lịch [4].

Theo thống kê của Ban Quản lý di tích tỉnh Kiên Giang, thành phố Rạch Giá có 8 di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia (Mộ và Đình thần Nguyễn Trung Trực, Chùa Sắc Tứ Tam Bảo, Đình Vĩnh Hoà, Chùa Quan Đế, Ngôi nhà số 21 đường Nguyễn Văn Trỗi - thành phố Rạch Giá, Chùa Láng Cát, Mộ nhà thơ Huỳnh Mẫn Đạt, Chùa Phật Lớn) và 02 di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh (Mộ Hội đồng Suông, Mộ Hàm bí mật Thị uỷ Rạch Giá) [3]. Các công trình di tích này đều có giá trị lịch sử lâu đời và mỗi di tích đều có nét kiến trúc riêng biệt, nổi bật riêng như Ngôi nhà số 21 đường Nguyễn Văn Trỗi mang nét kiến trúc nhà cổ của địa chủ phong kiến kết hợp giữa Đông và Tây, hoặc nét kiến trúc tiêu biểu của ngôi đình Nam Bộ ở di tích đình thần Nguyễn Trung Trực, đình Vĩnh Hoà. Các giá trị này rất thu hút đối với đối tượng khách tham quan có mục đích nghiên cứu, tìm hiểu về lịch sử, kiến trúc và văn hóa địa phương.

Bên cạnh đó, thành phố Hà Tiên có 09 di tích, trong đó có 06 di tích cấp quốc gia (di tích thắng cảnh núi Mũi Nai, Thạch Động, Núi Đá Dựng, Núi Bình Sang, di tích lịch sử - văn hóa Chùa Xà Xía, Nhà tù Hà Tiên), 03 di tích cấp tỉnh (di tích lịch sử - văn hóa chùa Phù Dung, chùa Tam Bảo và đình Thần Thành Hoàng). Các di tích ở Hà Tiên chủ yếu

được chia thành di tích danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử - văn hóa, các di tích danh lam thắng cảnh ở Hà Tiên có nhiều sức hấp dẫn du khách về quang cảnh thiên nhiên, khí hậu, sự kiện lịch sử,... Bên cạnh đó, các di tích lịch sử - văn hóa mang nét đặc sắc về kiến trúc cổ kính, những sự kiện lịch sử,... Không những vậy, một số di tích ở Hà Tiên còn nằm trong danh mục “Hà Tiên thập cảnh” xưa, góp phần tăng sức hấp dẫn và thu hút du khách đến khám phá, tìm hiểu.

Kiên Hải là một huyện đảo ở tỉnh Kiên Giang, có các di tích - văn hóa gắn liền với biển đảo như Đình thần Nam Hải Đại Tướng Quân (đảo Lại Sơn, quần đảo Nam Du), Miếu Bà Cố Chủ, Đình thần Lại Sơn, chùa Hải Sơn Tự (đảo Lại Sơn), Miếu Bà Chúa Xứ Củ Tron (quần đảo Nam Du), Miếu Bà Chúa Xứ, Miếu Bà Thượng, Dinh Ông Nam Hải (Hòn Tre). Nét đặc trưng của di tích lịch sử - văn hóa ở Kiên Hải là các đình thần/Dinh Nam Hải Đại Tướng Quân, tại đây lưu trữ bộ xương Cá Ông - một nét tín ngưỡng của người dân vạn chài đối với vị thần phù hộ cho họ trên biển cả.

Tóm lại, tại mỗi di tích, công trình kiến trúc đều gắn liền với nhiều di sản văn hóa phi vật thể mang giá trị văn hóa truyền thống lâu đời như lễ hội, tín ngưỡng, nghệ thuật dân gian, phong tục tập quán,... Do đó, di tích là một trong những nguồn tài nguyên DLVH hấp dẫn và có sức hấp dẫn đối với du khách khi đến Phú Quốc, đặc biệt có sức hấp dẫn đối với du khách thích khám phá, tìm hiểu về kiến trúc, lịch sử, di sản và các giá trị tín ngưỡng, tôn giáo.

3.1.2. Nghề và làng nghề truyền thống

Nghề và làng nghề truyền thống ở Kiên Giang ngoài việc đóng góp không nhỏ vào sự phát triển du lịch ở địa phương, thì nó còn giúp cuộc sống người dân phần nào được cải thiện về thu nhập và có thêm việc làm, cũng như kinh tế địa phương được tăng trưởng và

phát triển hơn. Trong bốn địa bàn nghiên cứu, thành phố Rạch Giá là địa điểm có ít nghề và làng nghề truyền thống, một số nghề dần mai một, khó có khả năng phục hồi do nhu cầu của thị trường và xã hội, bên cạnh đó các nghề này không nhiều tiềm năng, sức hấp dẫn để thu hút du khách. Do đó, Phú Quốc, Kiên Hải và Hà Tiên và ba địa phương được nhóm nghiên cứu tập trung nhiều hơn. Các điểm tham quan nghề và làng nghề truyền thống tại Phú Quốc được du khách đánh giá là hấp dẫn với giá trị trung bình là 3,74; trong số du khách được khảo sát năm 2021, chủ yếu họ đến với các nghề và làng nghề ở Phú Quốc bởi thông tin hấp dẫn, sản phẩm nghề độc đáo, đặc trưng [5]. Các nghề và làng nghề truyền thống ở Phú Quốc chủ yếu gắn với nét sinh hoạt vùng biển đảo và sản vật của địa phương bao gồm làng nghề truyền thống làm nước mắm Phú Quốc được công nhận là chỉ dẫn địa lý và Di sản phi vật thể cấp Quốc gia - đây là một trong những nét nổi bật và tạo nên sức hấp dẫn, thu hút du khách khi đến Phú Quốc, bên cạnh đó còn có làng nghề nuôi cấy ngọc trai, nghề trồng hồ tiêu, nghề sản xuất các sản phẩm từ sim, nghề làm khô, nghề đan lưới, làng chài đánh bắt hải sản,... các nghề và làng nghề đều có nét đặc trưng và hấp dẫn riêng có thể vừa làm điểm tham quan, vừa làm địa điểm mua sắm và ăn uống đối với du khách. Do đó, nghề và làng nghề truyền thống ở Phú Quốc được du khách đánh giá *“có sản phẩm độc đáo, đặc trưng gắn với các sản vật địa phương, sản phẩm làng nghề đa dạng, nhiều sản phẩm nổi tiếng và có tên tuổi lâu đời”* (Trích kết quả phỏng vấn sâu năm từ nghiên cứu của [6]).

Đối với huyện Kiên Hải, quần đảo Nam Du có sức hấp dẫn du lịch đối với du khách nhất, tại đây theo nhiều ngư dân, nghề nuôi cá lồng bè ở quần đảo Nam Du đang phát triển mạnh và góp phần quan trọng trong việc tái tạo nguồn lợi thủy sản tự nhiên và phát

triển du lịch, những bè cá có quy mô lớn thường thu hút khách du lịch đến tham quan các lồng bè nuôi cá và được chia sẻ về những kinh nghiệm về nuôi cá lồng bè [7]. Ngoài ra, ở Nam Du còn có làng chài lưới ghe, một trong những làng nghề nổi tiếng của xứ biển. Bên cạnh đó, nghề chế biến nước mắm truyền thống ở xã Lại Sơn là nét văn hóa đặc trưng của địa phương nói riêng và huyện Kiên Hải nói chung, nước mắm được đánh giá không hề thua kém nước mắm Phú Quốc, cả về độ thơm ngon và dưỡng chất, vì vậy từ bao đời người dân Lại Sơn vẫn lưu truyền ca dao *“Nước mắm Hòn, dầm con cá bẹ/ Bời mè nước mắm Hòn, em trốn mẹ theo anh”*.

Chính vì vậy, các nghề và làng nghề ở Kiên Hải cũng có rất nhiều sức hấp dẫn và tiềm năng du lịch, trong đó tham quan làng bè nuôi cá, làng nghề, chài lưới là một trong những hoạt động trải nghiệm du lịch tại huyện Kiên Hải được du khách ưa thích nhất, trong đó tập trung ở Lại Sơn và Nam Du [8].

Nghề thủ công truyền thống ở Hà Tiên nổi bật nhất là chế tác đá huyền có từ thế kỷ thứ XVIII làm thành các sản phẩm nữ trang hay vật dụng (vòng đeo tay, chuỗi hạt, bông tai, nhẫn, cán viết,...), sản phẩm này độc đáo, hấp dẫn và có sức hấp dẫn với du khách khi muốn mua làm quà lưu niệm và quà tặng bởi sự kì công, đặc sắc và tinh xảo; ngoài ra, nghề chằm lá dừa nước, nghề chế biến tôm khô,... cũng phát triển ở Hà Tiên.

Nhìn chung, tham quan và trải nghiệm nghề thủ công là một phần không thể tách rời trong hành trình của du khách, nó thể hiện truyền thống văn hóa của địa phương và cư dân bản địa, chúng cũng tượng trưng cho những điểm du lịch mà du khách đến, những trải nghiệm của họ và sản phẩm thủ công đó còn là một món quà lưu niệm có giá trị cho bạn bè và người thân. Do đó, nguồn tài nguyên nghề và làng nghề này nếu được khai thác, tận dụng tốt sẽ trở thành các loại hình

và sản phẩm du lịch hấp dẫn, thu hút du khách chuyên biệt như du lịch làng nghề.

3.1.3. Ẩm thực

Đề thích ứng với điều kiện khí hậu khắc nghiệt của vùng lầy trũng, khí hậu xích đạo đại dương, mưa dầm dề phát sinh các loại bệnh do thời tiết nên thường trong ăn uống của người dân địa phương tỉnh Kiên Giang luôn có sự biến đổi để tạo ra những món ăn mới vừa hợp khẩu vị, vừa đảm bảo sức khỏe và phát triển thể chất [9]. Trong ăn uống, do lịch sử hình thành của cư dân Nam Bộ nói chung và Kiên Giang nói riêng - là một vùng đa dân tộc nên kỹ thuật nấu nướng có sự đan xen theo kiểu ăn của người Kinh, Hoa và Khmer; món ăn của vùng đất Kiên Giang là biểu hiện của sự dung hợp văn hóa của ba dân tộc chính cùng chúng sống nơi đây, nhìn chung khẩu vị của ẩm thực Kiên Giang tựu chung là cay nóng, mặn đậm, đắng nhiều, béo nước cốt dừa, ngọt gắt; các món ăn hầu như đều có ớt hoặc tiêu [9]. Mỗi địa phương của tỉnh Kiên Giang có những nét văn hóa ẩm thực và đặc sản riêng biệt, tạo sự hấp dẫn đối với du khách.

Ẩm thực tại Phú Quốc được du khách đánh giá là hấp dẫn [4] bởi nơi đây nổi tiếng với các đặc sản và ẩm thực biển, đảo gắn với bản địa như ghẹ Hàm Ninh, nắm tràm, gỏi cá trích, nước mắm, rượu sim, hồ tiêu, cá trê suối Phú Quốc, bánh tét lá mật cật, bánh canh chả cá thu, bún nước kèn, tiết canh tôm hùm, cơm ghẹ, chả ghẹ, các loại hải sản,... Các đặc sản ẩm thực biển, đảo tại Phú Quốc không chỉ là điểm tham quan, mua sắm, thưởng thức ẩm thực và còn có thể tìm hiểu văn hóa, quy trình chế biến và trải nghiệm. Bên cạnh đó, hương vị và chất lượng của ẩm thực nơi đây còn được đánh giá là có chất lượng tốt như hồ tiêu Phú Quốc nổi tiếng chất lượng vì vỏ mỏng, hạt chắc, có vị thơm, cay nồng và đặc biệt là đậm vị hơn nhiều loại hồ tiêu đến từ những vùng miền khác; hoặc ghẹ Hàm Ninh được đánh

giá là dày mình, thịt ngọt và chắc, luôn tươi,... [10]. Ngoài ra, chất lượng ẩm thực Phú Quốc còn thể hiện ở nhiều giá trị dinh dưỡng và tốt cho sức khỏe của du khách, chẳng hạn như nắm tràm rất bổ dưỡng hay rượu sim có tác dụng kích thích tiêu hóa, và chữa một số bệnh về xương khớp ở người già, sỏi mật, sỏi thận; nhum biển ở Phú Quốc được ví như nhân sâm của biển cả bởi những tác dụng bổ dưỡng dành cho sức khỏe [10]. Chính vì thế, ẩm thực Phú Quốc đã tạo nên động lực trải nghiệm của du khách dành cho các món ăn tại nơi đây, từ đó góp phần tạo nên sự phát triển DLVH nói chung và sản phẩm du lịch ẩm thực nói riêng tại Phú Quốc.

Ẩm thực là một trong những hoạt động trải nghiệm du lịch tại huyện Kiên Hải [8]. Sự hấp dẫn của ẩm thực địa phương là một trong những yếu tố thu hút du khách đến du lịch ở huyện Kiên Hải [11]. Về ẩm thực ở huyện Kiên Hải chủ yếu là các hải sản tươi sống, tuy nhiên mỗi đảo sẽ có những đặc trưng riêng, chẳng hạn quần đảo Nam Du với nhiều loại thủy hải sản phong phú và đa dạng như tôm, cá, ốc, mực, ghẹ,... với cách chế biến mang đậm chất địa phương. Trong đó, khi nhắc đến Nam Du thì không thể không nhắc đến các món ăn được chế biến từ cá xương xanh hay nhum [7]. Ngoài ra, tại Hòn Sơn còn nổi tiếng với các đặc sản như nước mắm Hòn Sơn, gà núi, còn ở Hòn Tre thì có nhộng ve Hòn Tre, hào sữa Hòn Tre,... Các ẩm thực này đã tạo nên sự hấp dẫn và thu hút du khách không kém. Trong quá trình khảo sát du khách, ẩm thực là hoạt động mà du khách mong muốn trải nghiệm khi đến Kiên Hải *“thường thức các đặc sản nổi tiếng tại biển và đảo như cá xương xanh, gà núi Hòn Sơn, cầu gai, cá mang éch, tôm mũ ni, tôm tích Hòn Tre,...”* (Trích kết quả phỏng vấn sâu năm từ nghiên cứu của [8]).

Còn đối với ẩm thực tại Hà Tiên cũng rất đa dạng và độc đáo, hấp dẫn với các món ăn

mang nét giao thoa với dân tộc Hoa và Khmer như bánh lọt xào, cá chèo béo xào tương gừng, bún nhâm, bún kèn, chè hạt me, cà xiu muối, xôi Hà Tiên (xôi mặn, xôi ngọt), hủ tiếu hấp, cá biển xào lăn, cá biển nấu canh chua măng sả nghệ, cá đuối xào tương gừng, cà xeo làm gỏi, chè hạt me,... Các món ăn này đều có sự độc đáo không thể nhầm lẫn ở đâu được, đã tạo nên nét riêng biệt cho văn hóa ẩm thực Hà Tiên. Điều này sẽ hấp dẫn và thu hút du khách mong muốn trải nghiệm văn hóa ẩm thực khi đến với Hà Tiên, một nơi đến với nhiều món ăn của các dân tộc khác nhau.

Không giống với ba địa phương phát triển du lịch trên, thành phố Rạch Giá không nổi bật với các món ăn đặc sản nhiều như vậy, tại Rạch Giá chỉ nổi tiếng nhất là món bún cá - một món ăn đặc sản lâu đời với nước dùng trong, thơm, ngọt từ cá. Bên cạnh đó, Rạch Giá còn có một số địa điểm ăn uống đặc trưng có từ lâu đời như bánh tằm Rạch Giá, bánh bèo Lò Heo, cá dứa nấu canh chua,...

3.1.4. Lễ hội

Lễ hội là một sự kiện với mục đích cung cấp những trải nghiệm và giải trí cho người tham gia; các lễ hội này được tổ chức với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, ẩm thực, các trò chơi hoặc các hoạt động thể thao khác [12]. Lễ hội là một trong những bộ phận cấu thành nền văn hóa của một quốc gia, dân tộc; nó được xem là hiện tượng văn hóa tổng hợp, quy tụ mọi sinh hoạt văn hóa vật chất, tinh thần đã được sàng lọc, duy trì và liên tục được bổ sung theo thời gian [13]. Do đó, tận dụng và khai thác nguồn tài nguyên lễ hội vào phát triển du lịch sẽ tạo sự mới lạ trong sản phẩm du lịch, tạo trải nghiệm mới và tìm hiểu thêm thông tin về văn hóa bản địa [12]. Tại Kiên Giang có nhiều lễ hội khác nhau mang đậm chất văn hóa bản địa được diễn ra hằng năm thu hút đông đảo du khách và khách tham dự. Trong vô số các lễ hội đặc sắc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thì các lễ hội có nhiều tiềm

năng để khai thác phục vụ du lịch và phát triển thành du lịch lễ hội bao gồm lễ hội truyền thống anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực (thành phố Rạch Giá), Lễ hội giỗ Đức khai trấn Mạc Cửu (thành phố Hà Tiên), Lễ hội Tao Đàn Chiêu Anh Các (thành phố Hà Tiên), Lễ hội Nghinh Ông (huyện Kiên Hải) [12], [14], [15], [16], [17], [18]; Lễ hội Dinh Cậu, lễ hội Nghinh Ông, lễ hội Thủy Long Thánh Mẫu (đảo Phú Quốc) [4]. Chính sự đa dạng và phong phú của các lễ hội là cơ sở, tiền đề cho việc phát triển sản phẩm du lịch nói chung và du lịch lễ hội nói riêng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Đến với các lễ hội, du khách không chỉ có thể tham gia vào các hoạt động tại đây, mà du khách còn có thể mua sắm, chụp ảnh, tưởng nhớ lại các anh hùng có công với dân tộc, thưởng thức đặc sản,... Các lễ hội này không chỉ mang những nét giá trị về tâm linh, tín ngưỡng mà còn mang đậm nét văn hoá đặc trưng của địa phương vùng biển, đảo Kiên Giang. Do đó, đây là một yếu tố có thể khai thác trong phát triển sản phẩm DLVH gắn với lễ hội hoặc gắn kết với các sản phẩm DLVH khác.

3.2. Một số hạn chế trong khai thác nguồn tài nguyên du lịch văn hóa ở tỉnh Kiên Giang

Qua việc phân tích ta có thể thấy nguồn tài nguyên DLVH ở tỉnh Kiên Giang rất đa dạng, phong phú và có sức hấp dẫn đối với du khách. Tuy nhiên, hiện nay việc khai thác các tiềm năng, thế mạnh của nguồn tài nguyên DLVH trong phát triển các loại hình du lịch ở tỉnh vẫn còn một số hạn chế nhất định. Các bên liên quan khi được phỏng vấn cũng đồng tình tỉnh Kiên Giang mặc dù có tiềm năng lớn về tài nguyên DLVH và những nguồn tài nguyên này đều có sức hấp dẫn rất lớn, nhưng vẫn còn một số rào cản, hạn chế nhất định khi khai thác. Các rào cản này bao gồm:

Thứ nhất, chưa có chủ trương, chính sách quy hoạch hay đề án khai thác nguồn tài

nguyên DLVH vào phục vụ các loại hình du lịch cụ thể, nhất là các loại hình du lịch thuộc DLVH như du lịch làng nghề, du lịch ẩm thực, du lịch di sản, du lịch nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng,... Hiện nay các nguồn tài nguyên DLVH chủ yếu được khai thác đưa vào trong các chương trình du lịch thuần túy với vai trò là điểm tham quan (các di tích, công trình kiến trúc, các nghề truyền thống, lễ hội) hay là điểm mua sắm (nghề và làng nghề) hoặc đối với các món ăn đặc sản chỉ được đưa vào thực đơn của bữa ăn trong ngày. Do đó, cần có những chương trình, đề án quy hoạch từng loại hình DLVH cụ thể để có thể tận dụng các tiềm năng, sức hấp dẫn của nguồn tài nguyên DLVH đặc trưng liên quan.

Thứ hai, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ở một số điểm tham quan văn hóa chưa đáp ứng được nhu cầu du lịch của du khách. Một số điểm tham quan, nhất là nghề truyền thống hoặc một số điểm tham quan di tích không có bảng chỉ dẫn bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau để đáp ứng được nhu cầu tham quan của khách quốc tế, điều này có thể thấy ở các đảo (Nam Du, Hòn Sơn). Bên cạnh đó, một số tuyến đường đến điểm tham quan còn gồ ghề, nhỏ dẫn đến khả năng tiếp cận còn thấp. Đặc biệt, các cơ sở tham quan, tín ngưỡng, di tích còn chưa ứng dụng các kỹ thuật công nghệ thông tin vào phục vụ nhu cầu tham quan của du khách như bản đồ chỉ dẫn, thuyết minh, tiểu sử,...

Thứ ba, công tác tuyên truyền, quảng bá các loại hình và sản phẩm DLVH tại tỉnh Kiên Giang còn hạn chế. Hiện nay tỉnh chủ yếu tập trung vào các loại hình và sản phẩm du lịch chủ đạo là biển đảo, sinh thái và nghỉ dưỡng. Do đó, các điểm tham quan văn hóa ở tỉnh chưa được quảng bá rộng rãi trên các trang thông tin xã hội, trang mạng và Internet. Các hình ảnh quảng bá còn sơ sài, chưa bắt mắt và hấp dẫn.

Thứ tư, các điểm tham quan DLVH trên địa bàn tỉnh còn hạn chế về nguồn nhân lực phục vụ du lịch. Tại các điểm di tích và công trình kiến trúc, các lễ hội thì nguồn nhân lực chủ yếu là các sư, tăng, ni, ông từ, người làm công quả hoặc tình nguyện viên,... Do đó, khả năng đón tiếp khách du lịch theo tiêu chuẩn còn hạn chế, tuy nhiên các đối tượng này có kiến thức am hiểu về các di tích rất tốt. Một số nghề và làng nghề truyền thống có sức thu hút du khách lớn thì nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng du khách như ở các cơ sở sản xuất rượu sim, nhà thùng nước mắm, cơ sở sản xuất hồ tiêu, cơ sở sản xuất ngọc trai tại Phú Quốc là đáp ứng khá đầy đủ. Tuy nhiên, khả năng ngoại ngữ và một số kỹ năng nghiệp vụ còn yếu. Các cơ sở nghề truyền thống ở địa phương vùng nông thôn, biển đảo nhỏ thì nguồn nhân lực chủ yếu là các người dân trong gia đình, chính vì vậy khả năng phục vụ du lịch chủ yếu theo hình thức “cây nhà lá vườn”.

Thứ năm, một số điểm tham quan DLVH hiện nay đã có bày bán các sản phẩm lưu niệm, quà tặng. Tuy nhiên, các sản phẩm này chủ yếu là các sản phẩm ăn uống liên quan đến đặc sản của địa phương như nước mắm, các loại khô, hồ tiêu, rượu sim, ngọc trai,... mà chưa có sản phẩm lưu niệm văn hóa đặc trưng của từng điểm đến.

Thứ sáu, vấn đề an toàn an ninh trật tự tại các điểm tham quan DLVH vẫn còn chưa thắt chặt, một số nạn chèo kéo mua nhang đèn vẫn còn tiếp diễn; một số điểm thờ tự tín ngưỡng vẫn còn hoạt động mê tín dị đoan, chèo kéo khách xem bói, cúng kiến,... Môi trường du lịch tại một số nghề truyền thống, các lễ hội còn chưa đảm bảo, một số còn rác thải sản xuất ra môi trường bên ngoài dẫn đến ảnh hưởng quá trình tham quan của du khách.

3.3. Một số khuyến nghị nhằm khai thác nguồn tài nguyên du lịch văn hóa trong du

lịch ở tỉnh Kiên Giang và nâng cao sức hấp dẫn

Dựa trên kết quả nghiên cứu, quan sát thực địa và phỏng vấn các bên liên quan, nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị như sau:

Thứ nhất, có chính sách quy hoạch, đề án khai thác tài nguyên DLVH cụ thể. Cần có chính sách quy hoạch, đề án khai thác và phát triển các nguồn tài nguyên DLVH cụ thể từng loại (di tích, ẩm thực, làng nghề, lễ hội,...), từng địa phương. Không những vậy, cần có những đề án chuyên biệt từng loại hình DLVH cụ thể để khai thác được hiệu quả. Phát triển cụ thể từng loại hình và sản phẩm DLVH đặc trưng như loại hình và sản phẩm DLVH ẩm thực, loại hình và sản phẩm DLVH làng nghề, loại hình và sản phẩm DLVH ẩm thực, loại hình và sản phẩm DLVH tham quan di tích, di sản,... Bên cạnh đó, cần có tiêu chí đánh giá khai thác và phát triển DLVH.

Thứ hai, nâng cao cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật phục vụ DLVH. Các địa phương muốn phát triển được du lịch nói chung và DLVH nói riêng cần thiết phải đầu tư cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch đầu tiên, vì đây là điều thiết yếu và quan trọng. Trong đó cần nâng cấp hạ tầng giao thông (mở rộng tuyến đường, tạo sự bằng phẳng cho các tuyến đường dẫn đến điểm tham quan), có bảng chỉ dẫn, đầu tư bãi đỗ xe, bến tàu du lịch,... Đầu tư và hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật tại điểm đến DLVH như các cửa hàng lưu niệm, cơ sở ăn uống, lưu trú,...

Thứ ba, đẩy mạnh công tác quảng bá, truyền thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong DLVH. Cần phải đẩy mạnh công tác quảng bá và truyền thông đối với các điểm DLVH trên các phương tiện truyền thông đại chúng và cả trên mạng xã hội. Xây dựng các video clip, hình ảnh đặc sắc, hấp dẫn để thu hút du khách. Cần bổ sung thêm các thông tin

cần thiết cho du khách để đáp ứng nhu cầu lập kế hoạch du lịch và tham quan như thông tin về điểm DLVH, giờ mở cửa, các lưu ý, truyền thuyết, sự kiện,... Cần ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động du lịch tại điểm đến DLVH như cần có các mã QR để du khách có thể biết được thông tin về điểm đến khi không có thuyết minh viên hoặc hướng dẫn viên theo cùng.

Thứ tư, tăng cường hoạt động an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường tại các điểm đến DLVH. Cần có những biện pháp thắt chặt vấn đề an ninh trật tự tại điểm đến DLVH như hoạt động bán hàng rong, mê tín dị đoan, chèo kéo khách, móc túi,... nhất là trong các dịp lễ hội và tại các cơ sở tín ngưỡng. Bên cạnh đó, cần có những số điện thoại đường dây nóng tại các điểm tham quan để du khách kịp thời phản ánh đến cơ quan cấp trên khi cần thiết. Ngoài ra, cần tuyên truyền người dân, các cơ sở có hoạt động du lịch về vấn đề bảo vệ môi trường tại điểm đến, nhất là các cơ sở nghề truyền thống.

Thứ năm, nâng cao nguồn nhân lực phục vụ DLVH. Cần thường xuyên mở các lớp nâng cao kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ du lịch cho các nhân viên tại điểm đến DLVH, trong đó tập trung vào các kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ về DLVH cụ thể tại từng điểm đến như thuyết minh, chào đón khách, hướng dẫn tham quan. Ngoài ra, cần có những lớp tập huấn cho người dân và hộ sản xuất kinh doanh nghề truyền thống về hoạt động du lịch, các khai thác và phát triển sản phẩm du lịch dựa trên nguồn tài nguyên của họ. Cần tuyển chọn những nguồn nhân lực tiềm năng để bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ để phục vụ tốt điểm đến DLVH.

Thứ sáu, phát triển bền vững các nguồn tài nguyên DLVH. Cần có những biện pháp và chính sách bảo tồn, trùng tu và tôn tạo các điểm di tích; bảo tồn và phát huy các nghề truyền thống có nguy cơ mai một; phục dựng

lại các lễ hội nhằm lưu giữ và cho du khách có thể tăng thêm hiểu biết và hồi tưởng về quá khứ,... Cần nghiên cứu về ảnh hưởng của hiện tượng biến đổi khí hậu đối với nguồn tài nguyên DLVH để có những phương hướng hạn chế và khắc phục trong tương lai, góp phần vào sự phát triển bền vững. Đồng thời, cần lồng ghép các hoạt động du lịch có trách nhiệm để hướng đến phát triển du lịch bền vững tại các điểm DLVH trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

4. Kết luận

Tài nguyên DLVH luôn là nguồn tài nguyên quan trọng trong việc phát triển du lịch. Tỉnh Kiên Giang có nguồn tài nguyên DLVH phong phú, đa dạng từ tài nguyên DLVH phi vật thể đến vật thể. Tuy nhiên, các nguồn tài nguyên du lịch này chưa được tận dụng và khai thác tương xứng tiềm năng vốn có của nó trong hoạt động du lịch. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá sức hút và hấp dẫn của các nguồn tài nguyên DLVH trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thông qua phân tích tiềm năng từ việc đánh giá tổng quan nguồn tài liệu thứ cấp. Nghiên cứu tập trung vào bốn địa bàn du lịch của tỉnh: đảo Phú Quốc, thành phố Rạch Giá, thành phố Hà Tiên và huyện Kiên Hải. Qua phân tích các yếu tố về di tích và công trình kiến trúc, nghề và làng nghề truyền thống, ẩm thực, lễ hội cho thấy nguồn tài nguyên DLVH ở tỉnh Kiên Giang có tiềm năng rất lớn trong du lịch, khai thác và phát triển thành các loại hình và sản phẩm DLVH đặc trưng khác nhau. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng đã phân tích các hạn chế trong khai thác phát triển nguồn tài nguyên DLVH trong du lịch tại tỉnh Kiên Giang qua quá trình quan sát thực địa và phân tích tài liệu. Từ đó, nghiên cứu đã đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao sức hấp dẫn của nguồn tài nguyên DLVH trong du lịch tỉnh Kiên Giang thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

1. Đào Ngọc Cảnh, Nguyễn Kim Hồng. (2017). Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch biển-đảo thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 14(2), 128-139
2. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam. (07/10/2021). Khám phá thiên đường ẩm thực Phú Quốc. Khai thác từ <https://vietnamtourism.gov.vn/post/38082>
3. Cao Mỹ Khanh, Nguyễn Đức Toàn. (2016). Khai thác di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương trong phát triển du lịch ở đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, Số 43c, 10-18.
4. Cao Mỹ Khanh, Đào Ngọc Cảnh. (2016). Tiềm năng và giải pháp phát triển du lịch dài ven biển Hà Tiên - Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, Số 42d, 42-49.
5. Nguyễn Trọng Nhân (2011). Khai thác lễ hội dân gian vùng đồng bằng sông Cửu Long trong phát triển du lịch. *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, 5(48), 114-124.
6. Lê Thị Tố Quyên, Lý Mỹ Tiên, Huỳnh Tân Mãi. (2019). Các nhân tố tác động đến sự phát triển du lịch tại quần đảo Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 55(1C), 100-112.
7. Huỳnh Quốc Thắng. (2015). Địa danh với toàn Địa danh với toàn cầu hóa và địa phương hóa du lịch, in trong Toàn cầu hóa du lịch và Địa phương hóa du lịch. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Thủ tướng Chính phủ. (2021). *Quyết định về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển*

- văn hóa đến năm 2030. Số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021.
9. Trương Trí Thông (2022). Định hướng phát triển các sản phẩm du lịch dựa vào tài nguyên biển đảo ở đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Trong *Nhiều tác giả (2022), Quan hệ giữa phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam* (tr.34-49). Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
 10. Trương Trí Thông. (2021). Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch làng nghề ở thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế TED-2021 “Văn hóa, Giáo dục và Du lịch với phát triển kinh tế”, Phần IV - Phát triển du lịch Đà Lạt với kinh nghiệm từ các địa phương khác* (tr. 774-780). Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông.
 11. Trương Trí Thông. (2023). *Phát triển các sản phẩm du lịch gắn với văn hóa biển, đảo tại điểm đến du lịch Phú Quốc, Kiên Giang*. Hội thảo Khoa học “Phát triển du lịch thông minh gắn với bảo tồn, phát triển giá trị di sản và khai thác tài nguyên bản địa tỉnh Bến Tre”, Bến Tre. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
 12. Trương Trí Thông, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Thị Dạ Lý, Nguyễn Thị Tường Vi. (2023). Phát triển du lịch sinh thái vùng biển, đảo huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Nghiên cứu Địa lý Nhân văn*, Số 2, 60-68.
 13. Trương Trí Thông. (2019). Các nhân tố thu hút du khách đến du lịch biển đảo ở huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 55(4C), 113-122.
 14. Trương Trí Thông, Tô Diễm Phụng. (2021). *Khai thác tài nguyên văn hóa lễ hội trong phát triển du lịch tỉnh Kiên Giang*. Hội thảo Khoa học Quốc tế TED-2021 “Văn hóa, Giáo dục và Du lịch với phát triển kinh tế”, Phần IV - Văn hóa và văn hóa du lịch Việt Nam, Đà Lạt. Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông.
 15. Sở Du lịch Kiên Giang. (2017). *Văn hóa Ẩm thực và Sản vật Kiên Giang*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thông tấn.
 16. Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Kiên Giang. (2021). *Di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng tỉnh Kiên Giang*. Rạch Giá: Xí nghiệp in Hồ Văn Tàu.
 17. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. (2018). *Thực hiện nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16 tháng 11 năm 2017 của tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh Kiên Giang*. Số 109/KH-UBND.
 18. Dương Thanh Xuân. (2011). *Nghiên cứu lễ hội truyền thống ở đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển du lịch*. Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.